TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 29/3/2018.
V/v tranh chấp ***"Ly hôn, nuôi con"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Lại Hiệp Phong.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Văn Xuyên.

Ông Ngô Văn Mừng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát Viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 664/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về Vệc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Thạch Văn V, sinh năm 1987; (có mặt).

Cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Kiều L, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Cư trú: Ấp L, xã LB, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Thạch Văn V trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà L quen biết, tìm hiểu nhau và được cha mẹ hai bên đồng ý cho cưới nhau vào năm 2010. Vợ chồng có Đ ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn lý do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung khoảng 05 năm nay. Từ đó đến nay, vợ chồng không gặp mặt nhau chỉ liên lạc qua điện thoại vài lần. Khoảng 03 năm nay vợ chồng không liên lạc và cũng không gặp mặt nhau. Nay, nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, ông yêu cầu được ly hôn với vợ là Đặng Thị Kiều L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Thạch Khánh Đ, sinh ngày 03 tháng 09 năm 2010. Hiện nay, con chung do ông chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Từ khi vợ chồng không còn sống chung đến nay, bà L không tới lui thăm nom hay chăm sóc con cũng không phụ tiếp chi phí nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Đặng Thị Kiều L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Ông V và bà L kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo ông V trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm, thường xuyên cãi nhau và ly thân đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, ông V yêu cầu ly hôn với bà L. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân và ông V khởi kiện yêu cầu ly hôn đến nay, bà L biết được Vệc ông V xin ly hôn nhưng không có ý kiến phản hồi, không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, ông V xác định không còn tình cảm với bà L, nên mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, ông V yêu cầu ly hôn là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Thạch Khánh Đ, sinh ngày 03/9/2010, đang chung sống với ông V, ông V yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu Đ ngày 19/01/2018, cháu có nguyện vọng sống với ông V và thời gian chung sống với ông V, cháu Đ được đi học và phát triển bình thường về thể chất, tinh thần. Để ổn định cuộc sống cho cháu Đ nghĩ nên để ông V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, do ông V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ông V khởi kiện bà L, bà L có nơi cư trú ấp L, xã LB, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về hôn nhân: Ông V và bà L tự nguyện kết hôn và có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận kết nhận số 36 ngày 18 tháng 6 năm 2010 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông V xác định, thời gian vợ chồng sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn lý do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung khoảng 05 năm nay. Từ đó đến nay, vợ chồng vợ chồng không gặp mặt nhau chỉ liên lạc qua điện thoại vài lần. Khoảng 03 năm nay vợ chồng không liên lạc và cũng không gặp mặt nhau. Xét thấy, ông V và bà L không còn sống chung khoảng 05 năm nay nên vợ chồng không thể thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không quan tâm lẫn nhau. Bà L biết Vệc ông V khởi kiện ly hôn nhưng bà vẫn không có ý kiến và cũng không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Từ đó, thấy rằng bà không quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng, bỏ mặc ông V muốn làm gì thì làm đủ để thấy giữa hai người không còn tình nghĩa vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V là phù hợp.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Thạch Khánh Đ, sinh ngày 03 tháng 09 năm 2010. Hiện nay, con chung do ông V chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông V yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ. Tuy nhiên, Vệc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay, cháu Đ đang sống ổn định với ông V. Ông V yêu cầu được nuôi cháu cháu Đ, bà L cũng không có ý kiến phản đối. Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Đ và nguyện vọng của cháu muốn được sống với ông V. Bên cạnh đó, theo biên bản xác minh ngày 19/01/2018, bà Nguyễn Thị T là bà ngoại của cháu Đ xác định cháu Đ đang sống với ông V và phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác, bà L đã đi làm xa. Do đó, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của ông V là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Ông V xác định không có, nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung: Ông V xác định không có, nên không đề cập đến.

Ghi nhận ông V xác định vợ chồng không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì ông V và bà L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[6]. Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ :

Các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 228, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Văn V.

[1]. Ông Thạch Văn V được ly hôn với bà Đặng Thị Kiều L.

[2]. Ông Thạch Văn V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thạch Khánh Đ, sinh ngày 03 tháng 09 năm 2010. Hiện nay, cháu Đ đang được ông V nuôi dưỡng.

Ông V cùng các thành Vên gia đình (nếu có) không được cản trở bà L trong Vệc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Ông V xác định không có, nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung: Ông V xác định không có, nên không đề cập đến

[6]. Về án phí: Ông Thạch Văn V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo biên lai số 0018953 ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ông V có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bà L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Lại Hiệp Phong

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã T,
huyện G, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu./.